TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 74/2017/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 317/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: - **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1948

- **Lê Văn P**, sinh năm 1940

Cùng địa chỉ: Ấp H1, xã H2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang

Đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn M** - Chức vụ: Chi cục trưởng

Địa chỉ: Khu X, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị C và chị Nguyễn Thị L tự nguyện thỏa thuận được về việc giải quyết toàn bộ vụ án như sau:

Ngày 07-9-2017 chị Nguyễn Thị L trả cho ông Lê Văn P, bà Nguyễn Thị C số tiền 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng), trong cùng ngày ông P và bà C trả lại cho chị L nhà, đất (nhà tường, có gác lững gắn liền trên thửa đất số

1524 tọa lạc tại ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang) và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00656, Ủy ban nhân dân huyện C cấp ngày 17-9-2007 (trong đó thể hiện thửa đất số 1524 tờ bản đồ TTRC5, diện tích 58m^2, mục đích sử dụng đất ở nông thôn do Nguyễn Thị L đứng tên).

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành án thì còn sẽ phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án, mức lãi suất do hai bên tự thỏa thuận theo khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự, nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

- Chị L tự nguyện chịu 2.500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông P, bà C số tiền 2.500.000đồng tạm ứng án phí theo phiếu thu số 07232 ngày 20-7-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGÔ THỊ HÀ